

# THE IMPACT OF PRAGMATISM ON THE LIFESTYLE OF UNIVERSITY STUDENTS IN VIETNAM IN THE CURRENT CONTEXT

Do Thi Thanh Huong

Thuongmai University

Email: dothithanhhuong.eso@gmail.com

Received: 27/9/2024; Reviewed: 09/10/2024; Revised: 13/10/2024; Accepted: 28/10/2024; Released: 20/11/2024

DOI: <https://doi.org/10.54163/nctd/369>

Pragmatism as a school of philosophy, therefore, research on pragmatism contributes to clarifying the positive valuable contents in the theory of this philosophical system. Within the limits of this article, the author presents an overview of the formation, development process, basic content of pragmatism with its two-sided nature in philosophy and the importing of pragmatism into Vietnam. On that basis, the article presents the effects of pragmatism on students' lifestyle and the manifestation of pragmatism in current university students, thereby proposing solutions to orient a healthy lifestyle for students.

**Keywords:** Pragmatism; Impact; Lifestyle; University student; Vietnam.

## 1. Đặt vấn đề

Chủ nghĩa thực dụng (CNTD) (Pragmatism) với tư cách là một trường phái triết học thuộc khuynh hướng khoa học hình thành vào nửa sau thế kỷ XIX, phát triển mạnh mẽ vào đầu thế kỷ XX. Đó là trào lưu triết học mang tính đặc trưng của tư tưởng Mỹ, vì nó ra đời từ những điều kiện lịch sử đặc thù của nước Mỹ, thâm nhập sâu vào đời sống, chính trị, văn hoá, xã hội Mỹ và trở thành học thuyết triết học bán chính thức của lối sống Mỹ.

Nước Mỹ hình thành từ làn sóng di dân của “tứ chiếng” dân tộc, từ nhiều nước trên thế giới. Vì vậy, Mỹ là một xã hội có thành phần dân cư đa dạng, là nơi hội tụ của nhiều sắc tộc, quốc tịch và tôn giáo hoàn toàn khác nhau trong đó phần lớn là dân di cư từ châu Âu. Sự khác biệt lớn về sắc tộc, văn hoá, tôn giáo, truyền thống... buộc phải mất dần đi tính xung đột và đối kháng để cuối cùng, khi cách mạng Mỹ nổ ra thì chính các nhóm dân di cư này đã liên kết với nhau đấu tranh vì “quyền con người” nói chung chứ không phải vì một sắc tộc riêng lẻ nào. Những đặc trưng về mặt thực tiễn đã khiến cho nhiệm vụ chủ yếu của triết học Mỹ là phải trực tiếp luận chứng lợi ích cá nhân mà dân di cư theo đuổi. CNTD thể hiện một cách nổi bật phương thức tư duy và phương thức hành động vì mục tiêu tìm kiếm lợi nhuận của xã hội Mỹ. Đó chính là nguyên nhân khiến CNTD ra đời và chiếm vị trí thống trị lâu dài tại Mỹ.

Trong quá trình phát triển của mình, CNTD cũng có sự giao thoa, tiếp biến với các trào lưu triết học khác từ châu Âu truyền vào như triết học phân tích, hiện tượng học, chủ nghĩa hiện sinh..., hội nhập và làm cho các loại triết học đó mang thêm màu sắc

thực dụng.

Với tư cách là một trường phái triết học, CNTD ra đời trong những năm 1871-1874 tại trường Đại học Cambridge của bang Masachuset ở Hoa Kỳ, khi Câu lạc bộ Siêu hình học của trường này được thành lập. Đó là một hội học thuật do một số giáo viên của trường này tổ chức ra với người sáng lập là giáo sư giảng dạy logic học nổi tiếng Ch. Peirce (1893-1914). Với tác phẩm *A theory of meaning* (lý thuyết về ý nghĩa), Ch. Peirce đặt tên cho lý thuyết của mình là “Pragmatism” - chủ nghĩa duy thực dụng - lấy từ chữ *pagrama* của tiếng Hy Lạp, có nghĩa là hành vi, hành động. (Cụm từ “chủ nghĩa thực dụng” trong tiếng Việt mượn từ một thuật ngữ của Trung Quốc. Trong ngôn ngữ hàng ngày của tiếng Việt, từ “thực dụng” có một nghĩa xấu và cũng không sát với chữ *pagrama*).

## 2. Tổng quan nghiên cứu

CNTD phổ biến ở nhiều nơi trên thế giới nhưng không nơi nào đạt được thành tựu rực rỡ như ở Mỹ. Tại đây, CNTD trở thành khuynh hướng thống trị, thể hiện ở hầu hết các lĩnh vực của đời sống tinh thần, thậm chí còn khuynh đảo cả hệ thống giáo dục và được xem như triết học bán chính thức của lối sống Mỹ.

Bàn về quá trình thâm nhập của CNTD vào Việt Nam, nghiên cứu *Chủ nghĩa thực dụng và ảnh hưởng của nó đến đời sống xã hội* (Hợp, 2007) đã cho rằng CNTD là một “đặc sản” của nước Mỹ và có ảnh hưởng đến nhiều quốc gia trên thế giới, sự xâm nhập của CNTD vào Việt Nam có phần muộn hơn so với các quốc gia khác. Dấu ấn đầu tiên của CNTD vào Việt Nam là năm 1945, khi một phái

đoàn từ Đại học Michigan Mỹ đến Học viện quốc gia Hành chính - một trường của chế độ Việt Nam Cộng hòa để giúp xây dựng chương trình đào tạo, nhờ đó CNTD có cơ hội tiếp cận với giới trí thức Việt Nam thời bấy giờ. Trước năm 1975, CNTD được dạy ở các trường đại học ở miền Nam Việt Nam, để lại ảnh hưởng lớn đến đội ngũ trí thức. Từ đó, CNTD Mỹ dần được lan rộng, phổ biến hơn trong xã hội thông qua hoạt động sống của quân đội Mỹ tham gia chiến đấu ở Việt Nam.

Được coi như một tư tưởng triết học và là niềm tự hào của người Mỹ, nhưng khi du nhập Việt Nam, CNTD đã bị bóp méo, biến thể thành thứ thực dụng tầm thường, bị coi là phi nhân tính, đi ngược lại truyền thống đạo lý người Việt.

Sau năm 1975, đất nước được giải phóng, CNTD không còn được giảng dạy nữa, tuy nhiên ảnh hưởng của nó vẫn được truyền giữ và phản ánh trong nhiều dạng thức văn hóa như phim ảnh, âm nhạc, giáo dục... những biểu hiện này không dễ dàng gì nhận thấy được. Quá trình này được tác giả gọi là “spontaneous process” (quá trình tự phát) tức là CNTD lúc này đã được chuyển thể vào nhiều dạng thức khác nhau của văn hóa.

Bên cạnh đó, còn có một số nghiên cứu như: *Các con đường của triết học phương Tây hiện đại* (Melvil, 1997); *Mấy trào lưu triết học phương Tây hiện đại* (Lãng, 1984);... Nhìn chung, các công trình nghiên cứu về triết học thực dụng đã khái quát điều kiện, tiền đề ra đời, quá trình phát triển, những nội dung cơ bản của triết học thực dụng, tư tưởng của các nhà triết học thực dụng. Những kết quả nghiên cứu trên là cơ sở quan trọng để tác giả lý giải khái niệm triết học thực dụng Mỹ; cơ sở hình thành quan niệm về chân lý trong triết học thực dụng Mỹ.

Ở nước ta, nghiên cứu về triết học thực dụng phải kể đến các tác giả như:

Trong cuốn *Lối sống thanh niên - sinh viên* (Trang, 1994); *Xây dựng lối sống văn hóa cho sinh viên trong giai đoạn hiện nay* (Hàng, 2004); *Bản lĩnh của thanh niên, sinh viên ngày nay* (Đan, 2000) cho rằng lối sống của phần lớn thanh niên Việt Nam đang trở nên thiết thực và thực tế hơn. Họ quan tâm nhiều hơn tới những vấn đề ảnh hưởng trực tiếp, chi phối cuộc sống thường ngày như thu nhập, công việc, sức khỏe... và dành ít chú ý hơn cho những vấn đề mang tính chất xã hội như quyền lực, an ninh thế giới, tôn giáo tín ngưỡng, môi trường sống...

Nội dung cơ bản trong triết học của CNTD trước hết là về lý luận nhận thức. Trong nhận thức luận của mình, CNTD nói đến một phương pháp tư duy đặc thù. Phương pháp tư duy đó không xem xét khái niệm ở bản thân khái niệm mà đi sâu nghiên cứu xem khi được sử dụng thì nó sản sinh ra hậu quả gì. Khái niệm và lý luận không phải là sự giải đáp về thế giới. Muốn phân biệt ý nghĩa và giá trị

của nó thì không phải là xem nó có phản ánh đúng thực tế khách quan hay không mà là xem hiệu quả có thể kiểm nghiệm được của nó khi ứng dụng vào thực tế. Theo CNTD, kinh nghiệm không phải là tri thức, không phải là sự phản ánh của bộ óc con người đối với thế giới bên ngoài mà là một hoạt động tâm lý nào đó thích ứng với hoàn cảnh. Vì vậy, CNTD tuyệt đối hoá tác dụng ý chí con người và rơi vào chủ nghĩa duy tâm chủ quan. Từ Kinh nghiệm luận, CNTD đi vào trình bày quan niệm của mình về chân lý. Các đại biểu của CNTD coi hữu dụng và vô dụng là tiêu chuẩn để phân biệt chân lý hay sai lầm và khẳng định: hữu dụng là chân lý.

Nội dung cơ bản thứ hai trong triết học của CNTD là phương pháp luận. Nguyên tắc căn bản trong phương pháp luận của CNTD là lấy hiệu quả, công dụng làm tiêu chuẩn. Các nhà thực dụng lý giải phương pháp của mình theo những cách thức khác nhau song họ đều cho rằng phương pháp như một kỹ thuật để tìm kiếm hiệu quả một cách ít tốn công sức, ít tốn thời gian và họ gọi đó là phương pháp tiết kiệm.

Nội dung cơ bản tiếp theo của CNTD là quan điểm về chính trị - xã hội. CNTD hướng đến mục tiêu cho con người là có được một xã hội dân chủ, xã hội phải giàu có, con người phải có cuộc sống yên ổn, bình đẳng về cơ hội hưởng thụ văn hoá, mỗi cá nhân đều là chủ nhân của nhà nước, xã hội, đều có quyền phát biểu ý kiến, đưa ra yêu cầu, tham gia quyết định chính sách xã hội. Tuy nhiên, tự do dân chủ của CNTD thuộc phạm trù giai cấp tư sản.

Xuất phát từ tiền đề nhận thức về thực tiễn và kinh nghiệm, chủ nghĩa thực dụng cũng đề xuất những kiến giải về đạo đức và tôn giáo. Về đạo đức, lời khuyên chân thành nhất và nặng ký nhất của đạo đức học thực dụng là: “hãy làm điều gì xứng với công sức của mình bỏ ra”. Cũng như đạo đức, trong quan điểm của CNTD, tôn giáo không có mục đích nào khác là thoả mãn những nhu cầu thực tiễn của con người.

### 3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp tiếp cận liên ngành như: sử học, triết học, giáo dục học, xã hội học, tâm lý học,... vận dụng các kết quả nghiên cứu của các ngành khoa học trên làm tài liệu phục vụ cho nghiên cứu, làm phong phú, sâu sắc hơn nội dung nghiên cứu. Ngoài ra, tác giả còn sử dụng phương pháp so sánh - đối chiếu, phương pháp phân tích - tổng hợp, phương pháp khảo sát tài liệu để làm rõ những vấn đề được đề cập.

### 4. Kết quả nghiên cứu

#### 4.1. Ảnh hưởng của chủ nghĩa thực dụng đối với đời sống xã hội và sự du nhập vào Việt Nam

CNTD có tác động mạnh mẽ vào nhiều lĩnh vực đời sống của xã hội Mỹ mà sâu sắc nhất là chính trị và giáo dục. Về chính trị, khái niệm về tự do

của Dewey là sự phát triển khái niệm dân chủ “kiểu Mỹ”, ở đó, dân chủ bao gồm việc đưa lại cho dân quyền bình đẳng và tự do theo cách hiểu của chính giới Mỹ - quyền bình đẳng, tự do của các tư bản. Dân chủ Mỹ, lợi ích Mỹ, một nền dân chủ mà mục đích là lợi ích kinh tế được đặt lên hàng đầu. Ở đâu Mỹ cũng muốn có lợi ích, thậm chí ở những nơi cách nước Mỹ hàng ngàn dặm. Trong giáo dục, CNTD với tư cách là một triết lý nền tảng của người Mỹ đã ghi đậm dấu ấn trong hệ thống giáo dục của đất nước này. Mục tiêu giáo dục của các nhà triết học thực dụng là đào tạo thế hệ trẻ có tri thức cao và “hữu dụng” trong mọi hoàn cảnh.

CNTD đã thâm nhập sâu vào tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội và là biểu hiện đặc trưng của lối sống Mỹ. Ngày nay, khi nói đến CNTD Mỹ, người ta hiểu đó là lối sống Mỹ. Nét đặc trưng của lối sống này là lấy chủ nghĩa cá nhân làm nền tảng và tự do phấn đấu theo những nhu cầu lợi ích của cá nhân. Bản chất của lối sống thực dụng là coi trọng quá đáng mặt lượng của sự tiêu dùng vật chất và tinh thần đến mức xem đó là cái duy nhất trong cuộc sống của con người và cần phải đạt đến nó bằng mọi giá, mọi thủ đoạn. Lối sống thực dụng khơi dậy những ham muốn bản năng, chạy theo hưởng lạc, những lợi ích trực tiếp, trước mắt. Trong quan hệ xã hội, những tình cảm lạnh nhạt bị thay thế bằng những quan hệ vụ lợi, vật chất. Trong đời sống, con người trở nên vô trách nhiệm, không đấu tranh chống cái sai và cũng không ủng hộ, bảo vệ cái đúng...

CNTD đã theo chân quân đội Mỹ vào miền Nam Việt Nam từ những năm đầu Mỹ chiếm đóng với tư cách là phong trào học thuật. Tuy nhiên, nó luôn bị vấp phải sự phản kháng quyết liệt và cuối cùng chỉ có ảnh hưởng trong một bộ phận giới trẻ có học thức ở những trung tâm đô thị. Thế nhưng, xét về phương diện tư cách lối sống thì việc xâm nhập của CNTD vào nước ta tương đối thuận lợi. Đặc biệt là trong những năm cuối thế kỷ XX đầu thế kỷ XXI, quá trình hội nhập và việc bình thường hoá quan hệ giữa Việt Nam và Mỹ làm cho văn hoá Việt Nam và văn hoá Mỹ xích lại gần nhau hơn; toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế rộng mở cùng với sự đa dạng của các kênh thông tin trong sự phát triển của công nghệ truyền thông đã làm cho CNTD càng có nhiều cơ hội tác động vào đời sống xã hội ở nước ta. Những biểu hiện trong đời sống xã hội những năm gần đây cho thấy, với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và quá trình toàn cầu hoá, CNTD đã tác động trực tiếp và làm thay đổi sâu sắc đến lối sống truyền thống của người dân Việt Nam.

#### **4.2. Ảnh hưởng của chủ nghĩa thực dụng đến lối sống của sinh viên đại học trong bối cảnh hiện nay**

Để thấy rõ biểu hiện của lối sống thực dụng

trong sinh viên (SV) Đại học ở Việt Nam hiện nay. Tác giả đã thực hiện khảo sát bằng bảng hỏi và phỏng vấn sâu với SV và một số đối tượng là giảng viên (GV), cán bộ quản lý trong phạm vi các khoa của trường đại học. Kết quả khảo sát và điều tra bằng phỏng vấn sâu cho thấy, CNTD ảnh hưởng đến lối sống của SV trường đại học trên cả hai mặt: tích cực và tiêu cực. Tác động tích cực được hết là tính cá nhân được coi như một trong những thước đo của hành động. Biểu hiện tích cực của tính cá nhân trong lối sống của SV là tự ý thức cá nhân, ít chịu ảnh hưởng của dư luận, phát huy sức sáng tạo cá nhân, không thụ động, ý lại vào thầy cô mà chủ động và nhanh chóng tiếp cận với cái mới trong khoa học từ nhiều nguồn. Phần lớn những người được hỏi cho rằng SV trường đại học năng động và sáng tạo. Trong đầu họ luôn đầy ắp các ý tưởng độc đáo và thú vị; và họ cố gắng tận dụng mọi cơ hội để biến chúng thành hiện thực. Điều này thể hiện qua các hoạt động như nghiên cứu khoa học, tham gia cuộc thi robotcon, các sinh hoạt học thuật cấp khoa,... Sự năng động của SV còn thể hiện ở việc tích cực tham gia các hoạt động xã hội như: hiến máu nhân đạo, các chiến dịch tình nguyện như mùa hè xanh, xuân tình nguyện, tiếp sức mùa thi... Tính cá nhân trong sinh viên còn được biểu hiện ở phong cách sống tự lập không chỉ riêng trong học tập mà cả trong mọi vấn đề khác của cuộc sống. Nhiều SV biết chủ động trong giải quyết vấn đề cá nhân, họ còn chủ động đi làm thêm để học hỏi, rèn luyện kỹ năng và không phụ thuộc vào gia đình.

Tác động tích cực thứ hai của CNTD đến lối sống của SV là tính hữu dụng gắn liền với ý thức cá nhân. Phần lớn SV được hỏi trả lời rằng trong cuộc sống họ biết dám nghĩ, dám làm, dám chịu thử thách, táo bạo nhưng không liều lĩnh. Với họ, mỗi lần thất bại làm cho họ tự tin hơn với nhiều kinh nghiệm hơn. Trước khi thực hiện một việc gì, họ đều có sự tính toán, xem xét một cách thận trọng. Khi đã có đủ mọi điều kiện cần thiết, họ mới bắt tay vào thực hiện và nếu gặp rủi ro thất bại thì họ sẵn sàng chấp nhận như đó là điều tất yếu xảy ra để cố gắng vượt qua nó.

Bên cạnh đó, cũng có những tác động tiêu cực của CNTD đến lối sống của SV. Tác động tiêu cực rõ nét nhất là biểu hiện thực dụng trong quan niệm về hành vi ứng xử của một bộ phận SV. Một số SV ý thức cao về bản thân mình và muốn thể hiện vai trò cá nhân một cách thái quá. Bên cạnh đó, họ coi lợi ích cá nhân cao hơn tất cả. Từ đó, hình thành một thái độ bàng quan đối với những người xung quanh, sự quan tâm và hy sinh đến người khác ở họ mất đi, còn nếu có thì nó thường được đánh giá dưới góc độ kinh tế thực dụng hơn là tình cảm thực sự và sự chia sẻ. Việc hy sinh và quan tâm đến người khác đối với một bộ phận SV được hỏi không gì ngoài vấn đề là



việc làm đó sẽ đưa lại lợi ích gì cho mình.

Tác động tiêu cực tiếp theo là cùng với sự du nhập lối sống và sản phẩm công nghệ hiện đại từ các nước phát triển đã làm cho không ít SV xa rời các giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp của dân tộc, hình thành tư tưởng hưởng thụ, ăn chơi, đua đòi, sa vào tệ nạn xã hội, bị dao động về mặt định hướng đạo đức và lối sống. Quan niệm đạo đức trong một bộ phận SV được hỏi đang bị lệch chuẩn, đặc biệt có SV đồng nhất hoàn toàn đạo đức với lợi ích cá nhân. Trong học tập, một bộ phận SV cho rằng việc sao chép tài liệu, ăn cắp ý tưởng trong khi làm bài thi, thuê viết bài thu hoạch, tiểu luận, khoá luận, đồ án tốt nghiệp không phải là hành vi xấu và họ sẵn sàng thực hiện các hành vi này để đạt được kết quả cao. Đa số SV coi trọng giá trị của đồng tiền, 30% trong số SV được hỏi cho rằng không có tiền không thể giải quyết được việc gì, cá biệt có 4.2% cho rằng đồng tiền là tất cả, là vạn năng và 36.2% cho rằng tiền là mục đích của cuộc sống. Trong cuộc sống, không ít SV hướng hoạt động của mình vào việc vui chơi mạng tính hưởng thụ, nhiều khi vô bổ mà ít chú ý đến việc mở mang kiến thức và hoàn thiện nhân cách. Họ quan tâm nhiều đến chương trình giải trí (66.6%) mà ít quan tâm đến cộng đồng (44.9%), nhạy bén với thị trường (28.6%), quan tâm đến đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước và thông tin pháp luật chỉ có 10.8% và 19.2%

### 5. Thảo luận

Xuất phát từ những vấn đề nêu trên, để phát huy mặt tích cực, hạn chế và khắc phục những tiêu cực từ ảnh hưởng của CNTD đến lối sống của SV trường đại học trong bối cảnh hiện nay, chúng ta cần tiếp tục quan tâm nghiên cứu một số vấn đề sau:

*Thứ nhất*, tăng cường công tác giáo dục đạo đức (GDĐĐ), lối sống cho SV trong nhà trường cả về lý luận và thực tiễn. *Về lý luận*, GDĐĐ, lối sống cho SV là hình thành ở SV ý thức đạo đức, hình thành các giá trị nhân cách cao đẹp, xây dựng quan niệm sống tích cực, làm cho SV nhận thức được sứ mệnh lịch sử và mục tiêu thành tài của họ hiện nay là gì; làm thế nào để trở thành một người yêu nước kiên định; thế nào để xây dựng nhân sinh quan đúng đắn; xây dựng lý tưởng cao cả và niềm tin khoa học, xây dựng tư tưởng phục vụ nhân dân, nêu cao tinh thần tập thể chủ nghĩa; kế thừa và phát huy truyền thống dân tộc. Ngoài việc đổi mới nội dung chương trình, phương pháp giáo dục cần phải đổi mới cả nhận thức đối với công tác GDĐĐ lối sống. *Về thực tiễn*, công tác GDĐĐ lối sống cho SV cần phải được thực tiễn hoá thông qua các hoạt động của chính SV. Theo chúng tôi, GDĐĐ lối sống cho SV bằng lao động và trong lao động là giải pháp tích cực và thiết thực nhất. Đoàn thanh niên, Hội SV cần phải có nhiều chương trình hành động hơn nữa để triển khai cho SV, tạo điều kiện cho ước mơ, khát vọng

chân chính của SV được thực hiện trong cuộc sống hàng ngày của họ; làm cho họ hiểu được vận mệnh của đất nước và tương lai của thế hệ trẻ để từ đó huy động họ vào giải quyết những thách thức của thời đại, dẫn thân thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh”.

*Thứ hai*, cần chú trọng vai trò của GV trong GDĐĐ lối sống cho SV. Hiện nay, quy chế đào tạo tín chỉ ở đại học đòi hỏi GV phải có định hướng, gọi mời những nội dung chính cần nghiên cứu, trao đổi và mỗi SV đều phải có quá trình tự thân vận động rất lớn. Tuy nhiên, đến nay, việc thực hiện đánh giá quá trình đối với nhiều GV ở các khoa chưa thật sự đạt được hiệu quả như mong muốn. Một số GV vẫn làm theo cách đối phó, cho qua. Từ đó, dẫn đến tình trạng SV chủ quan, học tủ hoặc không chịu học và đến khi thi thì chờ thầy, cô cho đúng giới hạn nội dung ôn tập; còn mỗi đợt đăng ký môn học thì truyền tai nhau thầy, cô nào cho dễ, không học mà vẫn điểm cao mới đăng ký. Vì vậy, GDĐĐ lối sống cho SV phải bắt đầu từ chính GV, phải tuyên truyền, nâng cao nhận thức của GV và phát huy vai trò giáo dục của thầy trong giáo dục, rèn luyện lối sống cho SV. Đồng thời, nhà trường cũng cần có quy định về nội dung, yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ, điều kiện đảm bảo và tổ chức bồi dưỡng thường xuyên đối với cán bộ phòng Công tác SV, GV khoa Lý luận chính trị, cũng như trách nhiệm của lãnh đạo và đội ngũ cán bộ, thầy cô giáo trong các khoa của trường.

*Thứ ba*, kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc giáo dục, định hướng lối sống cho SV. Nhà trường, gia đình và xã hội là ba chủ thể độc lập, ba chủ thể giáo dục, định hướng lối sống khác nhau. Kết hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội là một giải pháp cần thiết để giáo dục, định hướng lối sống lành mạnh cho SV, hình thành và phát huy tính tích cực của cá nhân; hạn chế những yếu tố tiêu cực trong lối sống của SV dưới tác động của CNTD hiện nay.

*Thứ tư*, kết hợp giáo dục, định hướng lối sống lành mạnh trong SV với tăng cường giáo dục pháp luật trong nhà trường. Hiện nay, trong chương trình đào tạo của nhà trường, môn học Pháp luật đại cương là một môn bắt buộc đối với tất cả mọi SV. Theo chúng tôi, cần phải chủ động xây dựng các chương trình, hoạt động mang tính giáo dục, định hướng lối sống lành mạnh có chứa đựng các thông tin về giáo dục pháp luật. Đó là việc lồng ghép giáo dục, định hướng lối sống lành mạnh cho SV với giáo dục pháp luật trong phạm vi và khả năng cho phép. Có thể chia chương trình môn Pháp luật đại cương ra làm hai phần: phần một là kiến thức chung, giảng dạy cho tất cả các SV; phần hai là kiến thức chuyên sâu với những nội dung riêng biệt, phù hợp với từng ngành học.

## 6. Kết luận

Việt Nam hiện nay, tiến trình mở cửa và hội nhập quốc tế đã mang lại những tác động tích cực lẫn tiêu cực đối với sự phát triển của xã hội. Chủ động hội nhập không phải là tìm mọi cách phủ định hay chối bỏ sự tác động đó mà phải biết tiếp thu những yếu tố tích cực kết hợp với những giá trị truyền thống làm bộ lọc để loại bỏ những yếu tố tiêu cực.

Nghiên cứu về CNTD nhằm làm rõ những nội dung có giá trị tích cực trong lý luận của hệ thống triết học này, đồng thời chỉ ra những điểm hạn chế của nó trong quan điểm về lối sống cũng như tìm hiểu ảnh hưởng của lối sống thực dụng đến SV là điều cần thiết, góp phần xây dựng và phát huy lối sống lành mạnh trong SV, đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đủ đức, đủ tài góp sức đưa đất nước phát triển trong thời kỳ mới.

## Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2002). *Lịch sử Triết học*. Hà Nội: Nxb. Giáo dục.
- Dung, V. T. (2005). *Giáo trình Đạo đức học Mác-Lênin*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
- Đan, D. T. (2000). *Bản lĩnh của thanh niên, sinh viên ngày nay*. Hà Nội: Nxb. Thanh niên.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2006). *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
- Hằng, N. T. (2004). Xây dựng lối sống văn hóa cho sinh viên trong giai đoạn hiện nay. *Tạp chí Khoa học chính trị*, số 5.
- Hội Sinh viên Việt Nam. (2013). *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. Hà Nội: Nxb. Thanh niên.
- Hợp, M. P. (2007). *Chủ nghĩa thực dụng và ảnh hưởng của nó đến đời sống xã hội*. Luận văn

thạc sỹ, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn TP. Hồ Chí Minh.

Kiêm, T. H., & Hiếu, Đ. (2004). *Hệ thống phạm trù đạo đức cho sinh viên*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

Lãng, P. M. (1984). *Mấy trào lưu triết học phương Tây hiện đại*. Hà Nội: Nxb. Đại học và Trung học chuyên nghiệp.

Melvil, J. K. (1997). *Các con đường của triết học phương Tây hiện đại* (Biên dịch: Thạch, Đ. N., & Nghiệm, P. Đ.). Hà Nội: Nxb. Giáo dục.

Phát, N. T. (2004). *Giáo dục cách mạng ở miền Nam giai đoạn 1954-1975 những kinh nghiệm và bài học lịch sử*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

Trang, M. V. (1994). *Lối sống thanh niên - sinh viên*. Viện Nghiên cứu chiến lược Giáo dục. Hà Nội.

# ẢNH HƯỞNG CỦA CHỦ NGHĨA THỰC DỤNG ĐẾN LỐI SỐNG CỦA SINH VIÊN ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

Đỗ Thị Thanh Hương

Trường Đại học Thương mại

Email: dothithanhhuong.eso@gmail.com

Nhận bài: 27/9/2024; Phản biện: 09/10/2024; Tác giả sửa: 13/10/2024; Duyệt đăng: 28/10/2024; Phát hành: 20/11/2024

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/369>

Chủ nghĩa thực dụng với tư cách là một trường phái triết, do vậy, việc nghiên cứu về chủ nghĩa thực dụng góp phần làm rõ những nội dung có giá trị tích cực trong lý luận của hệ thống triết học này. Trong giới hạn bài viết, tác giả trình bày khái quát sự hình thành, quá trình phát triển, nội dung cơ bản của chủ nghĩa thực dụng với tính hai mặt của nó trong triết học và sự du nhập của chủ nghĩa thực dụng vào Việt Nam. Trên cơ sở đó, bài viết trình bày những ảnh hưởng của chủ nghĩa thực dụng đến lối sống của sinh viên và biểu hiện của lối sống thực dụng trong sinh viên đại học hiện nay, qua đó đề xuất các giải pháp định hướng lối sống lành mạnh cho sinh viên.

**Từ khóa:** Chủ nghĩa thực dụng; Ảnh hưởng; Lối sống; Sinh viên đại học; Việt Nam.